

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Y.
2. Ông Nguyễn Bền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Trọng S, sinh năm 1987

Trú tại: ấp Tr, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1990

Trú tại: ấp N, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Anh S có đơn xin vắng mặt, chị Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn anh Trần Trọng S trình bày: Anh Trần Trọng S và chị Nguyễn Thị Thùy Tr tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn không giải quyết được. Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Trọng S yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy Tr đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị Tr vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa anh Trần Trọng S và chị Nguyễn Thị Thùy Tr là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là anh Trần Trọng S có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Tr theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trọng S và chị Nguyễn Thị Thùy Tr tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, số đăng ký 39, ngày đăng ký 13 tháng 6 năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh S và chị Tr chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh Trần Trọng S yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy Tr, anh và chị Tr không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Trọng S và chị Nguyễn Thị Thùy Tr đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Trần Trọng S yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy Tr là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng S.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trọng S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

Về án phí: Anh Trần Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003862 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên anh Trần Trọng S đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã DĐ, H. CT;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng